TÒA ÁN N DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1626/2017/QĐHNGĐ-ST	*Gò Vấp, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1434/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc N; địa chỉ cư trú: Đường Q, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Quang N; địa chỉ cư trú: Đường C, Phương H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Trần Quang N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Trần Quang N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 154 quyển số 01/2006 do Ủy ban N dân phường H, quận Gò Vấp, Tp. HCM cấp ngày ngày 19/6/2006 hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Ngọc Dạ T, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Ngọc Thùy V, sinh ngày 29/9/2012 đến tuổi

trưởng thành. Ông N cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện kể từ tháng 12/2017.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N chưa thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà N và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn N và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bà N và ông N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà N và ông N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027772 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P. H, Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Hà